TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06-8-2018
V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Khoa

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 06 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 124/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2654/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Ngô Viết H, sinh năm 1965, địa chỉ: Số 16, ngõ 37, đường NB, phường ĐQB, quận NQ, thành phố Hải Phòng, Việt Nam; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1970; địa chỉ: 1466 22 ND A E V BC V5N 2N7, CANADA; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn là anh Ngô Viết H trình bày: Trước đây anh Ngô Viết H và chị Phạm Thị H1 kết hôn nhưng sau đó mục đích hôn nhân không đạt được. Đến năm 2008, anh chị ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 123/2008/QĐST-HNGĐ ngày 19/12/2008 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Theo quyết định của Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh H và chị H1, đồng thời giao con chung là cháu Ngô Trung H2, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2003 cho anh H nuôi, việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay do anh H sức khỏe yếu, là lao động tự do nên thu nhập không ổn định. Vì vậy, anh H không có đủ điều kiện để đảm bảo việc học của cháu. Hiện nay, chị H1 đang sinh sống và làm việc tại Canada. Vì vậy, anh H đề nghị giao cháu H2 cho chị H1 nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H đề nghị Tòa án sớm giải quyết vụ án để cho cháu H2 nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Trong đơn đề nghị của bị đơn chị Phạm Thị H1 gửi về Tòa án (đã được hợp pháp hóa lãnh sự) trình bày: Chị thống nhất về việc trước đây khi anh chị ly hôn, anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Ngô Trung H2. Nay, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị xin tự giải quyết với anh H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị H1 đang ở nước ngoài nên chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt chị.

Ý kiến của cháu Ngô Trung H2: Cháu hiện ở với anh H nhưng hiện tại sức khỏe của anh H yếu, thu nhập không ổn định, không đủ điều kiện để cho cháu học nên cháu có nguyện vọng đề nghị được chị H1 nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, anh Ngô Viết H và chị Phạm Thị H1 đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt của anh H thể hiện: Giữ nguyên quan điểm đã trình bày như trong đơn khởi kiện và bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ pháp luật và sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

[1] Chị Phạm Thị H1 đang ở Canada, anh Ngô Viết H và chị Phạm Thị H1 cùng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 28; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc hòa giải vụ án và sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn chị Phạm Thị H1 hiện đang cư trú tại Canada, anh Ngô Viết H và chị Phạm Thị H1 đều đề nghị không tiến hành hòa giải. Do vậy, căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh H và chị H1 đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Xét nội dung đơn khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của nguyên đơn:

[3] Việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm nghĩa vụ của cả anh Ngô Viết H và chị Phạm Thị H1. Sau khi ly hôn, anh H chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ngô Trung H2. Tuy nhiên, hiện nay sức khỏe của anh H không tốt,

anh là lao động tự do thu nhập không ổn định nên không đủ điều kiện tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H và chị H1 đều thống nhất giao con chung là cháu H2 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, xét nguyện vọng của cháu H2 được ở với chị Phạm Thị H1. Để đảm bảo sự phát triển ổn định cả về thể chất, tinh thần của cháu H2, theo nguyện vọng của anh H, chị H1 và cháu H2, cần giao cháu Ngô Trung H2 cho chị H1 nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, phù hợp với Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H và chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ngô Viết H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Anh Ngô Viết H và chị Phạm Thị H1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 228; Điều 273; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử:

1. Giao con chung là cháu Ngô Trung H2, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2003 cho chị Phạm Thị H1 nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ngô Viết H và chị Phạm Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ngô Viết H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đ ồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền anh H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0010827 ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo:

- Anh Ngô Viết H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

- Chị Phạm Thị H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đăng Khoa **Nguyễn Thị Mai Vinh** **Lương Ngọc Dũng**